

Cần Thơ, ngày tháng năm 2018

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**NĂM HỌC 2018 - 2019**

**Tên học phần:** Dược lâm sàng 3

**Mã học phần:** 000447

**1. Thông tin về học phần**

**Số tín chỉ:** 3

- Lý thuyết: 2                      Tổng số tiết quy chuẩn: 30

- Thực hành: 1                     Tổng số tiết quy chuẩn: 30

**Phân bổ thời gian:** học kỳ 9

<b>Tổng thời gian học của sinh viên</b>	<b>Giờ lên lớp</b>				<b>Tổng thời gian học trên lớp và tự học</b>
L = Lý thuyết					$30 + 30 + 60 = 120$
T = Bài tập	L	T	P	O	
P = Thực hành	30	0	30	0	
O = Thảo luận/Seminar					

**Loại học phần:** bắt buộc

**Học phần tiên quyết:** Dược lâm sàng 2

**Học phần học trước:** Không

**Học phần học song hành:** Không

**Ngôn ngữ giảng dạy:** Tiếng Việt

**2. Đơn vị phụ trách:** Bộ môn Dược lý – Dược lâm sàng

**3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT)**

+ *Về kiến thức:*

MT1: Hiểu được cơ chế bệnh sinh, nguyên tắc điều trị và các khuyến cáo điều trị cho từng nhóm bệnh.

MT2: Biết cách sử dụng các phần mềm tra cứu các tương tác thuốc quan trọng.

MT3: Phân tích được các nguyên tắc trong sử dụng thuốc điều trị các bệnh cơ xương khớp, tiêu hóa, tiết niệu và thần kinh

MT4: Đánh giá được tính hợp lý của đơn thuốc và bệnh án thuộc các bệnh cơ xương khớp, tiêu hóa, tiết niệu và thần kinh

+ *Về kỹ năng*

MT5: Tư vấn cách dùng thuốc, thói quen sinh hoạt cho bệnh nhân để đạt hiệu quả điều trị tốt nhất.

MT6: Tham gia được vào hoạt động giám sát việc sử dụng thuốc trên lâm sàng.

+ *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*

MT7: Thể hiện tính chủ động, nghiêm túc trong quá trình học tập và nghiên cứu.

MT8: Hình thành thói quen vận dụng lý thuyết vào giải quyết các vấn đề trong thực tế.

MT9: Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, trung thực và kiên nhẫn khi hành nghề.

#### 4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT						
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7
000447	Dược lâm sàng 3	0	3	2	3	1	3	2
		PO8	PO9	PO10	PO11	PO12	PO13	PO14
		1	3	3	1	0	3	1
		PO15	PO16	PO17	PO18	PO19	PO20	PO21
		0	1	2	3	2	2	3

#### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần	CDR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>			
MT1	CO1	Hiểu được cơ chế bệnh sinh, nguyên tắc điều trị và các khuyến cáo điều trị cho từng nhóm bệnh.	PO2, PO4, PO6
MT2	CO2	Biết cách sử dụng các phần mềm tra cứu các tương tác thuốc quan trọng.	PO2, PO4, PO6
MT3	CO3	Phân tích được các nguyên tắc trong sử dụng thuốc điều trị các bệnh cơ xương khớp, tiêu hóa, tiết niệu và thần kinh	PO2, PO4, PO6

MT4	CO4	Đánh giá được tính hợp lý của đơn thuốc và bệnh án thuộc các bệnh cơ xương khớp, tiêu hóa, tiết niệu và thần kinh	PO2, PO4, PO6
<b>Kỹ năng</b>			
MT5	CO5	Tư vấn cách dùng thuốc, thói quen sinh hoạt cho bệnh nhân để đạt hiệu quả điều trị tốt nhất.	PO7, PO8, PO9, PO10, PO11, PO13, PO14, PO16
MT6	CO6	Tham gia được vào hoạt động giám sát việc sử dụng thuốc trên lâm sàng.	PO7, PO8, PO9, PO10, PO11, PO13, PO14, PO16
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>			
MT7	CO7	Thể hiện tính chủ động, nghiêm túc trong quá trình học tập và nghiên cứu.	PO17, PO18, PO19, PO20, PO21
MT8	CO8	Hình thành thói quen vận dụng lý thuyết vào giải quyết các vấn đề trong thực tế.	PO17, PO18, PO19, PO20, PO21
MT9	CO9	Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, trung thực và kiên nhẫn khi hành nghề.	PO17, PO18, PO19, PO20, PO21

## 6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần dược lâm sàng 3 trang bị cho sinh viên những kiến thức liên quan đến sử dụng thuốc điều trị ở một số bệnh như tăng viêm khớp dạng thấp, thoái hóa khớp, gout, viêm loét dạ dày – tá tràng, tiêu chảy trẻ em, nhiễm khuẩn tiết niệu, Alzheimer, Parkinson, bệnh tâm thần phân liệt... Trong mỗi bệnh sẽ tập trung chủ yếu về cách sử dụng thuốc: mục đích, nguyên tắc điều trị, các tương tác thuốc, phản ứng bất lợi của thuốc và cách khắc phục, liều lượng và cách sử dụng các nhóm thuốc để điều trị bệnh. Trong phần thực hành, sinh viên sẽ được tiếp cận với các ca lâm sàng cụ thể của từng bệnh, từ đó thực hành phân tích bệnh án về mục đích dùng thuốc, liều lượng, thời gian dùng thuốc, tương tác thuốc trong điều trị, lựa chọn được thuốc tối ưu cho bệnh nhân.

## 7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Thuyết trình	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CO1, CO2, CO3, CO4
Thảo luận	Thông qua việc hỏi đáp giữa giáo viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6

	môn học.	
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
Thực hành	Giúp người học rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, tỉ mỉ và phân tích được các vấn đề trong lý thuyết	CO5, CO6, CO7, CO8, CO9

## 8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng.
- Nghiên cứu: đọc tài liệu tham khảo, tham gia thuyết trình.
- Thảo luận theo nhóm các vấn đề liên quan đến bài học; tham gia đóng góp ý kiến, xây dựng bài tại lớp
- Tham khảo các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
- Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề đã được nghe giảng tại lớp.

## 9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

### 9.1. Lý thuyết

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
1	Chuyên cần	10	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	CO7, CO8, CO9	10
		10	Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	CO7, CO8, CO9	10
2	Kiểm tra giữa kỳ	30	Sinh viên làm một bài kiểm tra cá nhân Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra (giảng viên nêu cụ thể)	CO1, CO2, CO3, CO4	10
3	Thi kết thúc HP	50	Thi kết thúc học phần + Hình thức thi: trắc nghiệm + Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	10

### 9.2. Thực hành

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
	Bài báo cáo	50	- Báo cáo phân tích đánh giá đơn thuốc	CO5, CO6, CO7, CO8,	10

1			- Báo cáo phân tích đánh giá ca lâm sàng - Tiêu chí đánh giá bài báo cáo (giảng viên nêu cụ thể)	CO9	
2	Kiểm tra kết thúc HP	50	- Bình một đơn thuốc và ca lâm sàng. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra (giảng viên nêu cụ thể)	CO5, CO6, CO7, CO8, CO9	10

## 10. Học liệu

### 10.1 Tài liệu học tập

[1] Hoàng Thị Kim Huyền (2011), *Dược lâm sàng*, NXB Y Học, Hà Nội

[2] Nguyễn Hữu Đức (2008), *Dược lâm sàng : 12 chuyên đề đào tạo liên tục dược khoa*, NXB Y Học, Hà Nội

### 10.2. Tài liệu tham khảo

Sinh viên có thể tham khảo thêm những tài liệu sau:

[4]. Bộ Y Tế (2011), *Dược lâm sàng*, NXB Y Học, Hà Nội.

[5]. Hoàng Thị Kim Huyền (2014), *Những nguyên lý cơ bản và sử dụng thuốc trong điều trị tập 1*, NXB Y Học, Hà Nội.

[6]. Hoàng Thị Kim Huyền (2012), *Những nguyên lý cơ bản và sử dụng thuốc trong điều trị tập 2*, NXB Y Học, Hà Nội.

## 11. Nội dung chi tiết học phần

### 11.1. Lý thuyết

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1	<b>Bài 1. Sử dụng thuốc trong điều trị viêm khớp dạng thấp</b> 1. Khái niệm bệnh viêm khớp dạng thấp 2. Lâm sàng, cận lâm sàng bệnh viêm khớp dạng thấp 3. Khuyến cáo điều trị viêm khớp dạng thấp	[1], [2]	CO1, CO2, CO3, CO4
2	<b>Bài 2. Sử dụng thuốc trong điều trị thoái hóa khớp</b> 1. Khái niệm bệnh thoái hóa khớp 2. Lâm sàng, cận lâm sàng bệnh thoái hóa khớp 3. Khuyến cáo điều trị thoái hóa khớp	[1], [2]	CO1, CO2, CO3, CO4
3	<b>Bài 3. Sử dụng thuốc trong điều trị bệnh gout</b> 1. Khái niệm bệnh gout	[1], [2]	CO1, CO2, CO3, CO4

	<p>2. Lâm sàng, cận lâm sàng bệnh gout</p> <p>3. Khuyến cáo điều trị gout</p>		
4	<p><b>Bài 4. Sử dụng thuốc trong điều trị loãng xương</b></p> <p>1. Khái niệm bệnh gout</p> <p>2. Lâm sàng, cận lâm sàng bệnh gout</p> <p>3. Khuyến cáo điều trị gout</p>	[1], [2]	CO1, CO2, CO3, CO4
5	<p><b>Bài 5. Sử dụng thuốc trong điều trị loét dạ dày - tá tràng</b></p> <p>1. Khái niệm bệnh loét dạ dày – tá tràng</p> <p>2. Lâm sàng, cận lâm sàng bệnh loét dạ dày – tá tràng</p> <p>3. Khuyến cáo điều trị loét dạ dày – tá tràng</p>	[1], [2]	CO1, CO2, CO3, CO4
6	<p><b>Bài 6. Sử dụng thuốc trong điều trị IBS - tiêu chảy ở trẻ em</b></p> <p>1. Khái niệm bệnh IBS - tiêu chảy ở trẻ em</p> <p>2. Lâm sàng, cận lâm sàng IBS - tiêu chảy ở trẻ em</p> <p>3. Khuyến cáo điều trị IBS - tiêu chảy ở trẻ em</p>	[1], [2]	CO1, CO2, CO3, CO4
7	<p><b>Bài 7. Sử dụng thuốc trong điều trị nhiễm khuẩn tiết niệu</b></p> <p>1. Khái niệm nhiễm khuẩn tiết niệu</p> <p>2. Lâm sàng, cận lâm sàng nhiễm khuẩn tiết niệu</p> <p>3. Khuyến cáo điều trị nhiễm khuẩn tiết niệu</p>	[1], [2]	CO1, CO2, CO3, CO4
8	<p><b>Bài 8. Sử dụng thuốc trong điều trị Alzheimer</b></p> <p>1. Khái niệm bệnh Alzheimer</p> <p>2. Lâm sàng, cận lâm sàng bệnh Alzheimer</p> <p>3. Khuyến cáo điều trị Alzheimer</p>	[1], [2]	CO1, CO2, CO3, CO4
9	<p><b>Bài 9. Sử dụng thuốc trong điều trị Parkinson</b></p> <p>1. Khái niệm bệnh Parkinson</p> <p>2. Lâm sàng, cận lâm sàng bệnh Parkinson</p> <p>3. Khuyến cáo điều trị Parkinson</p>	[1], [2]	CO1, CO2, CO3, CO4

10	<b>Bài 10. Sử dụng thuốc trong điều trị bệnh tâm thần phân liệt</b> 1. Khái niệm bệnh tâm thần phân liệt 2. Lâm sàng, cận lâm sàng bệnh tâm thần phân liệt 3. Khuyến cáo điều trị tâm thần phân liệt	[1], [2]	CO1, CO2, CO3, CO4
----	---	----------	--------------------

### 11.2. Thực hành

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1	Phân tích đơn thuốc cơ xương khớp (Viêm khớp dạng thấp - Thoái hóa khớp - Gout - Loãng xương)	[3]	CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
2	Phân tích ca lâm sàng cơ xương khớp (Viêm khớp dạng thấp - Thoái hóa khớp - Gout - Loãng xương)	[3]	CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
3	Phân tích đơn thuốc tiêu hóa (Loét dạ dày - tá tràng - IBS - Tiêu chảy trẻ em)	[3]	CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
4	Phân tích ca lâm sàng tiêu hóa (Loét dạ dày - tá tràng - IBS - Tiêu chảy trẻ em)	[3]	CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
5	Phân tích đơn thuốc niệu - thần kinh (Nhiễm khuẩn tiết niệu - Tâm thần phân liệt - Parkinson - Alzheimer)	[3]	CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
6	Phân tích ca lâm sàng niệu - thần kinh (Nhiễm khuẩn tiết niệu - Tâm thần phân liệt - Parkinson - Alzheimer) Kiểm tra kết thúc học phần	[3]	CO5, CO6, CO7, CO8, CO9

### 12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học có bảng lớn, phấn, micro, máy chiếu và loa

**TRƯỞNG KHOA**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Đã ký**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Đã ký**

**HIỆU TRƯỞNG**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Đã ký**

